



**TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

Trụ sở: Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông
Km10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội
☎: (024) 33 544 735 - Fax: (024) 33 542 280

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2020

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 trân trọng thông báo về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đến Quý cổ đông như sau:

1. Thời gian họp: 07 giờ 30 phút, thứ 7, ngày 20/06/2020
2. Địa điểm: Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, km10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
3. Nội dung họp dự kiến:
 - Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2019; Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2020.
 - Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2019, kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020.
 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019; Phương hướng nhiệm vụ năm 2020.
 - Công khai Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán và lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
 - Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019.
 - Báo cáo quyết toán chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019, phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2020.
 - Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Sông Đà 11.
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
4. Thành phần tham dự: Các đại biểu khách mời, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 08/04/2020.
5. Thủ tục tham dự Đại hội:
 - Đề nghị Quý cổ đông điền đầy đủ thông tin vào Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội đính kèm theo Thông báo này và Fax về Văn phòng Công ty cổ phần Sông Đà 11 theo số (024) 33542280 hoặc gửi đến địa chỉ songda11tckt@gmail.com trước ngày 18/06/2019.
 - Khi tới dự họp, đề nghị Quý cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông mang theo CMTND/Hộ chiếu/CCCD (Trường hợp tham dự Đại hội theo ủy quyền của cổ đông, người được ủy quyền phải mang thêm bản sao CMTND/Hộ chiếu/CCCD của cổ đông ủy quyền) Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội (bản gốc, có đầy đủ thông tin và chữ ký theo quy định) để làm thủ tục đăng ký tham dự. (Lưu ý: Giấy ủy quyền tham dự đại hội không đóng dấu treo của Công ty và/hoặc không lập theo đúng mẫu quy định đã gửi đến Quý cổ đông đều coi là không hợp lệ, trừ trường hợp Giấy ủy quyền có xác nhận của công chứng Nhà nước).
6. Tài liệu sử dụng tại Đại hội: Quý cổ đông có thể nhận tại trụ sở Công ty (giờ hành chính) hoặc tải về từ trang web: <http://www.songda11.com.vn>

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, TCHC.



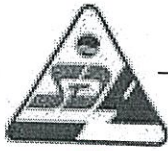
Nguyễn Văn Sơn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(Thời gian tổ chức: 07 giờ 30 phút, thứ 7, ngày 20 tháng 06 năm 2020)

TT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
1	Tiếp đón cổ đông; Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu	7h30 - 8h30	Ban tổ chức
2	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu	8h30 - 8h40	Ban tổ chức
3	- Giới thiệu và mời Đoàn chủ tịch lên điều hành Đại hội - Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua: + Thư ký Đại hội + Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu	8h40 - 8h45	Ban tổ chức; Đoàn chủ tịch
4	- Báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông - Thông qua Quy chế làm việc & Chương trình của Đại hội	8h45 - 9h00	Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Đoàn Chủ tịch
Các nội dung trình ĐHĐCD thường niên năm 2020			
5	- Báo cáo hoạt động của HĐQT và kết quả SXKD năm 2019; Phương hướng nhiệm vụ, hoạt động của HĐQT và kế hoạch năm 2020	9h00 – 9h15	Đoàn chủ tịch
6	- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019; Kế hoạch hoạt động năm 2020	9h15 – 9h25	Ban kiểm soát
7	- Công khai tài chính đã kiểm toán năm 2019 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019 - Tờ trình quyết toán lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả năm 2020. - Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Sông Đà 11.	9h25 – 9h50	Đoàn chủ tịch
8	- Đoàn chủ tịch hướng dẫn thảo luận các nội dung trình Đại hội tại các mục 5, 6 và 7 nêu trên - Xin ý kiến Đại hội thông qua từng nội dung trình Đại hội (<i>bằng hình thức đánh dấu vào Phiếu biểu quyết</i>)	9h50 – 10h25	Đoàn chủ tịch
9	- Phát biểu đại diện Cổ đông - Đại diện công ty phát biểu đáp từ	10h25 – 10h40	Cổ đông; Đại diện HĐQT
10	- Công bố kết quả xin ý kiến biểu quyết của cổ đông	10h40 – 10h50	Ban kiểm phiếu
Tổng kết Đại hội			
11	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội - Tuyên bố bế mạc Đại hội	10h50 – 11h00	Ban thư ký; Ban Tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



**TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

Trụ sở: Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông
Km10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội
☎: (024) 33 544 735 - Fax: (024) 33 542 280



**GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

1. Thông tin cổ đông

Tên cổ đông: -----

Địa chỉ:-----

Số điện thoại: -----

Số CMTND/HC/ĐKKD:----- ngày cấp:----- nơi cấp:-----

Số cổ phần sở hữu có trong danh sách cổ đông tham dự Đại hội do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập (ngày đăng ký cuối cùng là 08/04/2020)----- cổ phần.

Căn cứ giấy mời họp của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11, tôi xin xác nhận việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

2. Trực tiếp tham dự

....., ngày..... tháng..... năm 2020

CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ tên)

3. Ủy quyền cho người khác tham dự, chi tiết như sau:

Người được ủy quyền: -----

Số CMTND/HC/ĐKKD:----- ngày cấp:----- nơi cấp:-----

Số cổ phần ủy quyền:----- cổ phần (Cổ đông không điền phần này coi như ủy quyền toàn bộ số cổ phần sở hữu nêu tại phần 1)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm 2020

CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội đề nghị điền đầy đủ thông tin còn thiếu trong phần 1 và ký xác nhận vào phần 2 (Không ký vào phần 3)
- Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội điền đầy đủ thông tin trong phần 1 và thông tin về người được ủy quyền trong phần 3. Hai bên ủy quyền và nhận ủy quyền ký xác nhận vào phần 3 (không ký vào phần 2)
- Cổ đông tổ chức thi chữ ký trong các phần là chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức.
- Đề nghị Quý vị cổ đông fax giấy xác nhận này về Văn phòng Công ty cổ phần Sông Đà 11 theo số 024.33542280 hoặc email đến địa chỉ songda11tckt@gmail.com để xác nhận tham dự trước ngày 18/06/2020. Khi tới dự họp, đề nghị quý cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông mang theo CMTND/Hộ chiếu/CCCD, Giấy xác nhận này (bản gốc, có đầy đủ thông tin và chữ ký theo quy định) để làm thủ tục đăng ký tham dự (Lưu ý: Trường hợp tham dự Đại hội theo ủy quyền của cổ đông, người được ủy quyền còn phải mang thêm bản sao CMTND/Hộ chiếu/CCCD của cổ đông ủy quyền).

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020



QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Chương I: ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÀ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI, BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 1. Điều kiện tham dự: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, nhóm cổ đông đang sở hữu cổ phần trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập (Ngày đăng ký cuối cùng: 08/04/2020).

Điều 2. Điều kiện tiến hành: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông do VSD lập (Ngày đăng ký cuối cùng: 08/04/2020).

Điều 3. Trật tự tại Đại hội:

- Cổ đông vào phòng họp ngồi đúng vị trí hoặc khu vực quy định; không nói chuyện riêng, tắt điện thoại hoặc để chế độ im lặng (không để chuông ảnh hưởng đến Đại hội).

- Cổ đông có trách nhiệm tham dự từ khi bắt đầu đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp phải rời Đại hội trước khi kết thúc thì cổ đông đó liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Cổ đông nào rời khỏi Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- Cổ đông phải đăng ký nội dung phát biểu với Ban tổ chức hoặc giao cao Thẻ biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Cổ đông đăng ký sẽ phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giao Thẻ Biểu quyết theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

- Phát biểu cần ngắn gọn, đi vào trọng tâm phù hợp với nội dung chương trình được Đại hội thông qua. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị Cổ đông tập trung vào nội dung cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

Điều 5. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

5.1. Các vấn đề thông qua tại Đại hội:

a) Khi làm xong thủ tục đăng ký tham dự, mỗi cổ đông được phát một (01) Thẻ biểu quyết có đóng dấu treo của công ty để biểu quyết các vấn đề sau:

- Danh sách Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu;
- Quy chế tổ chức & Chương trình của Đại hội;
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Các vấn đề khác phát sinh tại Đại (nếu có) thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

b) Tại Đại hội, khi kết thúc phần thảo luận, các cổ đông sẽ được phát một (01) Phiếu biểu quyết có đóng dấu treo của công ty để biểu quyết các vấn đề sau đây:

- Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2019, kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, Phương hướng hoạt động kế hoạch năm 2020;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019; Phương hướng hoạt động năm 2020;
- Công khai tài chính đã kiểm toán năm 2019 và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của công ty;
- Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019;
- Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019, phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2020;
- Các nội dung khác phát sinh tại Đại (nếu có) thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

5.2. Cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội:

a) Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết (Đồng ý hoặc không đồng ý hoặc có ý kiến khác): Khi biểu quyết thông qua một vấn đề Đại hội đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Ban kiểm phiếu sẽ thống kê số phiếu biểu quyết tương ứng với từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

b) Biểu quyết bằng hình thức ghi vào Phiếu biểu quyết (Đồng ý hoặc không đồng ý): Quý cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn phương án đồng ý hoặc không đồng ý trên Phiếu biểu quyết đồng thời đánh dấu X vào ô trống bên cạnh phương án mà mình chọn. Phiếu không đánh dấu là phiếu không hợp lệ.

5.3. Thẻ lệ biểu quyết tại đại hội:

a) Biểu quyết các vấn đề nêu tại khoản 5.1 Điều 5: Mỗi cổ phần sở hữu ứng với một quyền biểu quyết. Quyết định của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận ngoại trừ một số nội dung theo quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty.

Chương II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông:

6.1. Quyền của Cổ đông: Cổ đông hoặc đại diện cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền tại Đại hội theo Điều lệ của Công ty. Cổ đông đến dự Đại hội sau giờ khai mạc, có quyền đăng ký dự họp và được quyền tham gia, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đưa ra sau khi đã làm thủ tục đăng ký cổ đông để vào phòng họp. Chủ tọa không dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó vẫn giữ nguyên giá trị kết quả.

6.2. Nghĩa vụ của các Cổ đông:

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi đến tham dự Đại hội phải mang theo giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu để Ban tổ chức làm thủ tục đăng ký cổ đông trước khi vào họp, nộp giấy ủy quyền (Trường hợp tham dự theo ủy quyền của cổ đông, người đại diện còn phải mang thêm bản sao CMTND/Hộ chiếu/CCCD của cổ đông ủy quyền).

- Chấp hành nội quy, quy chế và sự điều hành của Chủ tọa. Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và tôn trọng các kết quả biểu quyết đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

- Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông, sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

- Chủ tọa được quyền tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được đầy đủ mong muốn của đa số cổ đông. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình và giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình Đại hội

- Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác, địa điểm khác nếu nhận thấy rằng hành vi của những người có mặt gây cản trở hoặc có khả năng làm mất trật tự cuộc họp hoặc sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ, đúng điều lệ và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu:

Các thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- Thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội, tiếp nhận các giấy tờ cổ đông nộp, phát các tài liệu và phiếu biểu quyết và báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông.

- Công bố kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

- Kiểm phiếu bầu cử HĐQT và Ban kiểm soát và công bố kết quả bầu cử;

- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Điều 9. Trách nhiệm Ban thư ký:

- Ghi chép toàn bộ diễn biến và kết quả biểu quyết thông qua tại Đại hội, lập Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Thực hiện đúng các yêu cầu về ghi chép, số chữ ký các cổ đông, quản lý và lưu trữ đúng trình tự hướng dẫn trong Điều lệ của Công ty.

- Biên bản, Nghị quyết phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội .

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ là cơ sở pháp lý cao nhất để tổ chức, điều hành Đại hội.



TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11



Trụ sở: Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông
Km10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội
☎: (024) 33 544 735 - Fax: (024) 33 542 280

PHIẾU BIỂU QUYẾT

HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG:.....

SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKKD:.....

ĐỊA CHỈ:.....

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU VÀ/HOẶC ĐẠI DIỆN SỞ HỮU:.....

BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- | | | |
|--|---------------------------------|---------------------------------------|
| 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 | Đồng ý <input type="checkbox"/> | Không đồng ý <input type="checkbox"/> |
| 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020 | Đồng ý <input type="checkbox"/> | Không đồng ý <input type="checkbox"/> |
| 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2019, kế hoạch năm 2020 | Đồng ý <input type="checkbox"/> | Không đồng ý <input type="checkbox"/> |
| 4. Thông qua BCTC năm 2019 đã kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 | Đồng ý <input type="checkbox"/> | Không đồng ý <input type="checkbox"/> |
| 5. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 | Đồng ý <input type="checkbox"/> | Không đồng ý <input type="checkbox"/> |
| 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019 | Đồng ý <input type="checkbox"/> | Không đồng ý <input type="checkbox"/> |
| 7. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 | Đồng ý <input type="checkbox"/> | Không đồng ý <input type="checkbox"/> |

HÀ NỘI, THÁNG 6/2020

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO

(Của HĐQT và Ban tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2019; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2020)

Thực hiện quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT và kết quả SXKD và đầu tư năm 2019, phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch sản xuất và đầu tư năm 2020 như sau:

Phần I: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2019

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2019, Hội đồng quản trị luôn hành động cẩn trọng trên cơ sở tuân thủ phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trong năm, HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty (Báo cáo tình hình hoạt động quản trị năm 2019 đã được công bố trên thông tin của sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo công văn số 01/2020/TCKT-SĐ11 ngày 21/01/2020 - Có báo cáo chi tiết kèm theo).

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Năm 2019, được sự quan tâm ủng hộ của cổ đông và đối tác khách hàng, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của Tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã chủ động tìm các giải pháp để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao đặc biệt là chỉ tiêu về lợi nhuận, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2019:

Đvt: 10⁶ đồng

T T	Chỉ tiêu	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ HT
I	Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh			
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	750.000	646.038	86,1%
2	Doanh thu	682.273	613.355	89,9%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	75.000	99.987	133,3%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	61.800	89.540	144,8%
II	Đầu tư	269.654	211.201	78,3%
1	Đầu tư NCNL quản lý, thiết bị thi công	9.840	5.936	60,3%
2	Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Điện Mặt Trời	204.814	205.265	100,2%

3	Góp vốn vào CTCP thủy điện Đăk GLei	5.000	0	0%
4	Đầu tư mua cổ phiếu Công ty cổ phần TĐ ĐakĐoa	33.000	0	0%
5	Đầu tư mua cổ phần và/hoặc góp vốn đầu tư dự án mới	17.000	0	0%

2. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019:

2.1. Hoạt động thi công xây lắp:

Năm 2019, trong điều kiện nhiều công trình đang triển khai thi công còn vướng mắc về công tác đền bù giải phóng mặt bằng làm ảnh hưởng đến sản lượng thực hiện của Công ty, bên cạnh đó sản lượng điện năng của các Nhà máy thủy điện không đạt kế hoạch đề ra do thiếu nước chịu ảnh hưởng của hiện tượng biến đổi khí hậu, do vậy một số chỉ tiêu sản lượng, doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch đề ra.

Việc thực hiện hợp đồng xây lắp ký với các chủ đầu tư được đảm bảo đúng tiến độ như các công trình: ĐZ 500kV Tây Hà Nội-Thường Tín, ĐZ 110kV đấu nối sau TBA 220kV Thanh Nghị, ĐZ 110kV Long Tạo-Nậm Mức, ĐZ 500kV NMD Nghi Sơn 2, ĐZ 500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi lô 9.3,9.13, ĐZ 500/220KV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín lô 13.2.... Trong năm Công ty hoàn thành đóng điện bàn giao cho CĐT các công trình như: ĐZ 500kV Vĩnh Tân - Rẽ Sông Mây - Tân Uyên, ĐZ 500kV Sông Mây - Tân Uyên, ĐZ 500kV Long Phú-Ô Môn. Quyết toán xong các công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước qua cầu Tân Vũ - Lạch Huyện, dự án thủy điện Đăkpru1, Dự án Điện Mặt Trời Phong Phú, Hệ thống cấp điện động lực Cảng Hải Phòng, ĐZ 500kV Vĩnh Tân-rẽ Sông Mây-Tân Uyên, ĐZ 220kV Quảng Ngãi-Quy Nhơn. Tuy nhiên một số công trình còn vướng mắc mặt bằng chưa thi công được cụ thể: ĐZ 500kV Mỹ Tho-Đức Hòa, ĐZ 220kV đấu nối số 2 TBA 500kV Đức Hòa, ĐZ 500/220KV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín lô 13.1, ĐZ 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi lô 9.12...

2.2. Hoạt động đầu tư:

- Đầu tư nâng cao năng lực quản lý, đầu tư thiết bị thi công đảm bảo đủ năng lực đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và phù hợp với yêu cầu thực tế tại các công trường. Giá trị đầu tư thực hiện năm 2019 là 5,936 tỷ đồng, tương ứng 60,3% kế hoạch.

- Góp vốn điều lệ Công ty cổ phần Điện Mặt Trời: Năm 2019, Công ty đã góp số tiền 205,265 tỷ đồng, tăng 0,451 tỷ đồng so với kế hoạch (Trong năm 2019 Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã thực hiện việc đầu tư mua lại số cổ phần của 02 cá nhân với giá trị mua là 2,475 tỷ đồng tương đương cổ phiếu 125.000 và Công ty góp vốn bằng tiền với giá trị 202,790 tỷ đồng tương đương 20.279.000 cổ phiếu). Lũy kế đến 31/12/2019, Công ty đã góp vốn 284,9 tỷ đồng tương ứng sở hữu 99,965% vốn điều lệ Công ty cổ phần Điện Mặt Trời (Vốn điều lệ công ty là 285 tỷ đồng). Tháng 05/2019, Nhà máy Điện Mặt Trời Phong Phú đã chính thức phát điện thương mại được hưởng giá bán ưu đãi là 9,35 cent/1KW, bước đầu cho thấy dự án vận hành tốt và dự báo mang lại hiệu quả đầu tư cao.

- Đối với mỏ đá Suối Nảy: Thực hiện phương án hợp tác khai thác, sản xuất và kinh doanh đá xây dựng với Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Nghĩa Tân đã đi vào ổn định và phát huy được hiệu quả của dự án.

2.3. Công tác quản trị, điều hành:

a) Công tác quản lý chung:

- Kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Phê duyệt kế hoạch chi phí quản lý năm 2019, ký phụ lục hợp

đồng thuê Tổng giám đốc điều hành năm 2019 và phụ lục hợp đồng thuê giám đốc điều hành các đơn vị trực thuộc năm 2019.

- HĐQT và Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo, tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch đề ra đồng thời phê duyệt (thông qua) kế hoạch SXKD cho các đơn vị thành viên công ty; Đảm bảo chế độ giao ban hàng tuần tại Công ty và các công trường.

- Định kỳ tổ chức các cuộc họp HĐQT; Ban điều hành tổ chức giao ban tháng với các đơn vị trực thuộc, công ty con nhằm kiểm điểm tình hình thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tiến độ thi công các công trình. Việc đầu tư đồng bộ hệ thống giao ban điện tử trực tuyến giúp Ban lãnh đạo Công ty nắm bắt tình hình thi công trên các công trường của các dự án Công ty đầu tư và các dự án đấu thầu, giúp Ban lãnh đạo Công ty có những quyết định nhanh chóng, kịp thời, chính xác trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tiết kiệm được thời gian và chi phí đi lại.

- Tổ chức duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, tiến hành đánh giá nội bộ theo kế hoạch năm tại Cơ quan công ty và các đơn vị. Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng mới vào công tác quản lý điều hành Công ty.

b) Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Thường xuyên đẩy mạnh thực hiện việc rà soát, cắt giảm các cấp quản lý trung gian tại các công trường, đơn vị trực thuộc; không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành; hình thành các đội xây lắp trực thuộc công ty;

c) Công tác kinh tế kế hoạch:

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý nội bộ theo các quy chế và quy định do Công ty ban hành, đặc biệt là trong công tác quản lý hợp đồng kinh tế, vật tư, tài chính. Công tác báo cáo kế hoạch định kỳ đầy đủ và thực hiện công bố thông tin về kế hoạch, tài chính theo đúng quy định của Nhà nước

- Tập trung chỉ đạo các phòng ban công ty, các đơn vị trực thuộc phối hợp bám sát các Chủ đầu tư, các địa phương có công trình đang thi công để giải quyết các vướng mắc tại các công trình, hoàn thành đúng tiến độ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh quyết toán các công trình đặc biệt là những công trình vay vốn của ADB, JICA, WB. Tuy nhiên, ở một số đơn vị, công tác quản lý kinh tế vẫn còn hạn chế. Công tác thanh, quyết toán một số công trình còn chậm, chưa được giải quyết dứt điểm.

- Công tác thu vốn đã có rất nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đạt kỳ vọng đề ra, giá trị dở dang và công nợ phải thu còn cao.

- Thực hiện việc lập và giao kế hoạch từ công ty đến các đơn vị đảm bảo khoa học và có tính khả thi cao; Thường xuyên và định kỳ thực hiện kiểm tra, giám sát cũng như kiểm điểm và đánh giá tình hình hoạt động của các đơn vị. Báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư gửi về Tổng công ty.

- Công tác lập giá thành được thực hiện khoa học; Lập dự toán chi tiết phục vụ công tác nghiệm thu, thanh toán với Chủ đầu tư tại các công trình đang đảm nhận thi công đã được công ty đặc biệt trú trọng.

- Công tác đấu thầu mua sắm vật tư, mua sắm hàng hóa thực hiện theo đúng quy định;

- Quyết toán xong các công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước qua cầu Tân Vũ - Lạch Huyện, Dự án thủy điện Đăkpru1, Dự án Điện Mặt Trời Phong Phú, Hệ thống cấp điện động lực Cảng Hải Phòng, ĐZ 500kV Vĩnh Tân-rẽ Sông Mây-Tân Uyên, ĐZ 220kV Quảng Ngãi-Quy Nhơn.

d) Công tác tài chính tín dụng - kế toán:

- Cân đối, điều hòa hợp lý dòng vốn trong toàn công ty và các đơn vị trong tổ hợp; Xây dựng được quan hệ hợp tác chặt chẽ với các ngân hàng, đảm bảo bổ sung đủ nhu cầu vốn lưu động phục vụ thi công các công trường cũng như vốn cho đầu tư phát triển;

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán. Xây dựng các giải pháp cụ thể để tăng vòng quay vốn.

- Tình hình tài chính, uy tín doanh nghiệp luôn được đảm bảo, không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng, đơn vị được xếp hạng A.

- Hoàn thành báo cáo kiểm toán tài chính năm 2019 toàn Công ty và báo cáo hợp nhất của cả tổ hợp Sông Đà 11. Nhìn chung, các đơn vị cơ bản chấp hành đúng các quy định, quy chế hoạt động tài chính theo phân cấp của HĐQT Công ty.

- Tuy nhiên, việc thu hồi vốn tại một số công trình thủy điện còn khó khăn, không thực hiện được như: Thủy điện Hủa Na; Thủy điện Sơn La; Thủy điện Lai Châu; Thủy điện Nậm Chiến; Thủy điện Đồng Nai 5; Thủy điện Xêkaman1; Thủy điện Xêkaman3; Thủy điện Sanxay

đ) Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Từ đầu năm 2019, Công ty đã tham gia nộp hồ sơ dự thầu với nhiều chủ đầu tư đã trúng thầu và ký hợp đồng là 310,4 tỷ đồng đạt 41% kế hoạch năm. Nguyên nhân là do các dự án lớn của ngành điện trong năm ít, chủ yếu là các dự án nhỏ lẻ giá trị thấp, đối thủ cạnh tranh nhiều và bỏ thầu với giá trị thấp.

- Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong công tác đấu thầu các dự án xây lắp và để ổn định, phát triển công ty và tìm kiếm lợi nhuận trong những năm tiếp theo, cần tiếp tục tăng cường nghiên cứu và đẩy mạnh công tác đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ, dự án nhà máy điện mặt trời và thâm nhập mở rộng các lĩnh vực ngành nghề mới để đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV.

e) Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công tại các công trình: Cơ bản đáp ứng yêu cầu, phục vụ kịp thời công tác quản lý điều hành của Công ty tại các công trình trọng điểm. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng; Đồng thời chú trọng ATVSLĐ và an sinh xã hội cho người lao động tại các công trình.

- Công tác bảo hộ và an toàn lao động đã được chú trọng, nhất là công tác an toàn khi thi công các công trình đường dây cao thế trong quá trình dựng cột, kéo dây trên cao. Bởi vậy, trong năm 2019 không có tai nạn đáng tiếc nào xảy ra.

- Về công tác quản lý chất lượng: Đã nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để kiểm soát chặt chẽ hệ thống quản lý chất lượng tại các công trình cũng như tại các đơn vị trực thuộc; Thực hiện kiểm tra, kiểm soát tiến độ, hoàn thành hồ sơ chất lượng phục vụ nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu thanh toán và quyết toán các công trình.

- Kiểm tra, đôn đốc công tác bảo dưỡng thiết bị của nhà máy TĐ Thác Trắng, TĐ ĐakĐoa, TĐ Sông Miện, TĐ To Buông, TĐ Đông Khùa, TĐ Đăk Pru1 đảm bảo an toàn phát điện trong mùa mưa; công tác quản lý xe máy, thiết bị phục vụ thi công tại các đơn vị trực thuộc được thực hiện tốt.

f) Công tác tổ chức nhân sự và tuyển dụng:

- Công tác tuyển dụng: Trong năm 2019, Công ty tuyển dụng thêm 32 người trong đó có 16 cán bộ khoa học nghiệp vụ và 16 công nhân kỹ thuật.

- Công tác đào tạo: Trong năm 2019, Công ty cử 17 cán bộ tham gia chương trình đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng, chứng chỉ nghiệp vụ giám sát và 14 cán bộ tham gia chương trình đào tạo cấp chứng chỉ an toàn lao động.

g) Một số công tác khác:

- Chế độ của người lao động: Đảm bảo đời sống CBCNV trên các công trình với thu nhập bình quân 8 triệu đồng/người/tháng; Mua bảo hiểm, cấp phát thẻ BHYT cho người lao động, khám sức khỏe định kỳ; thực hiện các chế độ với người lao động theo quy định.

- Công việc hỗ trợ hoạt động: Tích cực tổ chức và tham gia các hoạt động phong trào trong các dịp lễ lớn của đất nước và Tổng công ty. Các hoạt động phong trào đã giúp CBCNV giao lưu, đoàn kết, góp phần hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

I. Nhận định những mặt khó khăn và thuận lợi trong năm 2020:

1. Thuận lợi:

- Sự quan tâm, chỉ đạo và giúp đỡ của Tổng công ty Sông Đà, các Chủ đầu tư, Ngành, địa phương, đặc biệt là các ban quản lý dự án trực thuộc NPT, EVN.

- Tập thể lãnh đạo, CBCNV công ty luôn đoàn kết, không ngừng phấn đấu nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

- Công ty đã mở rộng ngành nghề như: Tổng thầu xây lắp các công trình thủy điện nhỏ, liên danh tổng thầu nhà máy điện mặt trời và đã từng bước khẳng định được uy tín trên thị trường, được các Chủ đầu tư đánh giá cao.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 về cơ bản đã có một số hợp đồng xây lắp ký kết với Chủ đầu tư các công trình như: ĐZ500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi (Lô 9.3+9.12+9.13); ĐZ500kV Dốc Sỏi - Pleiku2 (Lô 13.4); ĐZ500kV Nho Quan-Phủ Lý-Thường Tín (Lô 13.1+13.2); ĐZ 500kV Đấu nối NMĐ Nghi Sơn 2; ĐZ 220kV Cát Lái-Tân Cảng; ĐZ 110kV Mường Lay - Điện Biên....

2. Khó khăn:

- Thị trường xây lắp điện cạnh tranh ngày càng quyết liệt.

- Lực lượng lao động gián tiếp còn lớn; Năng lực và trình độ quản lý của một số cán bộ còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của tiến trình hội nhập.

II. Phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch SXKD năm 2020:

1. Mục tiêu, tiến độ các công trình:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã đề ra, đảm bảo tiến độ thi công tại các công trình: ĐZ500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi (Lô 9.3+9.12+9.13); ĐZ500kV Dốc Sỏi - Pleiku2 (Lô 13.4); ĐZ500kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín (Lô 13.1+13.2), ĐZ 220kV Cát Lái-Tân Cảng; ĐZ 500kV ĐN NMTĐ Nghi Sơn 2; ĐZ 110kV Mường Lay - Điện Biên...

- Thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm, phấn đấu giá trị trúng thầu năm 2020 là 600 tỷ đồng.

2. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chủ yếu:

- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Tổ chức thi công các công trình đảm bảo an toàn, đúng tiến độ, chất lượng công trình theo các Hợp đồng đã ký và cam kết với chủ đầu tư.

- Tổ chức vận hành các Nhà máy thủy điện, điện mặt trời: Thác Trắng, Đăk Đoa, Sông Miện, To Buông, Đông Khùa, Đăk Pru1, nhất là Nhà máy điện mặt trời Phong Phú đúng quy trình, quy định, đảm bảo an toàn cho thiết bị, con người, công trình xây dựng; Tối ưu hóa quy trình vận hành máy móc thiết bị, đồng thời tìm mọi biện pháp để gia tăng sản lượng điện phát ra, đặc biệt là phát điện vào giờ cao điểm, nhằm đạt giá trị sản lượng cao nhất, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục thực hiện quyết toán các công trình đã hoàn thành, nghiệm thu thanh toán khối lượng dở dang, thu hồi công nợ; Xây dựng cụ thể kế hoạch, thời gian và biện pháp thu hồi đối với từng đối tượng nợ.

- Tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu có tính chuyên nghiệp cao, trúng thầu các công trình đảm bảo việc làm cho năm 2020 và những năm tiếp theo;

- Xây dựng kế hoạch tiết kiệm chi phí và thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở: định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, tiết kiệm chi phí văn phòng,...

- Tổ chức xây dựng và thực hiện nghiêm kế hoạch giá thành năm 2020; hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích kinh doanh từ công ty mẹ đến công con để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh.

- Đối với hoạt động đầu tư: Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm, nghiên cứu cơ hội đầu tư phát triển các dự án thủy điện vừa và nhỏ, các dự án điện mặt trời, điện gió... có tính khả thi cao nhằm phát huy kinh nghiệm đã được tích lũy trong thời gian qua, đặc biệt ưu tiên nguồn lực cho phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió nhằm tận dụng tối đa nguồn lực tài chính doanh nghiệp và tạo nguồn thu đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2020
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁶ đ	500.000
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	459.900

3	Lợi nhuận:		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	70.000
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	65.751
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	20%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	12.400
1	Đầu tư nghiên cứu dự án thủy điện công suất <30MW	10 ⁶ đ	1.000
2	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	10 ⁶ đ	9.600
3	Góp vốn vào Công ty CP thủy điện Đắk Gle	10 ⁶ đ	1.800
	<i>Đầu tư dự án thủy điện ĐắkProt</i>	<i>10⁶ đ</i>	<i>1.800</i>

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2020:

- Tập trung nỗ lực cao nhất để lãnh đạo và kiểm tra đôn đốc các đơn vị quyết liệt tổ chức thực hiện các nhiệm vụ SXKD và đầu tư ngay từ những tháng đầu năm 2020.

- Đảm bảo mục tiêu, tiến độ, chất lượng các công trình trọng điểm: ĐZ500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi (Lô 9.3+9.12+9.13); ĐZ500kV Dốc Sỏi - Pleiku2 (Lô 13.4); ĐZ500kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín (Lô 13.1+13.2), ĐZ 220kV Cát Lái - Tân Cảng; ĐZ 500kV ĐN NMT Nghi Sơn 2; ĐZ 110kV Mường Lay - Điện Biên...

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đầu thầu; Tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ hợp tác tốt đẹp với các Chủ đầu tư, nhất là Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia (NPT). phấn đấu trúng thầu với giá trị khoảng 600 tỷ đồng.

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán nhằm tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn;

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, vốn lưu động, kế hoạch thu vốn và đặc biệt là kế hoạch chi phí và lợi nhuận toàn công ty sát thực hiện;

- Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT và báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2019; Phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020. HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty xin gửi lời cảm ơn tới toàn thể cổ đông, các đối tác đã hợp tác giúp đỡ và tin tưởng đối với công ty trong thời gian qua. Với sự hợp tác và ủng hộ đó, Chúng tôi tin tưởng công ty sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2020, ngày càng phát triển ổn định và bền vững và đem lại hiệu quả thiết thực cho cổ đông và các đối tác.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



NGUYỄN VĂN SƠN

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua Báo cáo công khai tài chính năm 2019
và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Căn cứ BCTC năm 2019 kiểm toán bởi Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán (A&C);

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua công khai tài chính năm 2019 và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

1. Báo cáo công khai tài chính năm 2019:

A. Tình hình tài chính

Dvt: Đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2019	Số đầu năm 2019
I. Về tài sản ngắn hạn (Tổng số) : T.đó	398.529.125.536	544.197.680.425
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	55.682.735.599	164.758.969.328
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	739.890.000	1.249.440.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	245.309.608.128	289.032.697.494
4. Hàng tồn kho	96.431.788.728	88.123.351.884
5. Tài sản ngắn hạn khác	365.103.081	1.033.221.719
II. Về tài sản dài hạn (Tổng số) : T.đó	662.015.307.075	451.169.255.838
1. Các khoản phải thu dài hạn	15.252.362.895	5.394.047.793
2. Tài sản cố định	83.373.501.242	87.747.970.378
- Nguyên giá	199.938.477.318	198.408.257.495
- Giá trị hao mòn lũy kế	(116.564.976.076)	(110.660.287.117)
3. Tài sản dở dang dài hạn	730.207.815	425.454.545
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	562.372.204.720	357.107.204.720
5. Tài sản dài hạn khác	287.030.403	494.578.402
III. Nợ phải trả (Tổng số): Trong đó	475.179.218.635	573.721.381.978
1. Nợ ngắn hạn	365.110.674.043	500.723.994.151
2. Nợ dài hạn	110.068.544.592	72.997.387.827
IV. Vốn chủ sở hữu (Tổng số): T.đó	585.365.213.976	421.645.554.285
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	183.100.010.000	115.531.050.000
Trong đó: Vốn góp của Nhà nước	31.030.000.000	31.030.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	67.964.007.623	34.366.527.623
3. Vốn khác của chủ sở hữu		

4. Cổ phiếu ngân quỹ		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6. Quỹ đầu tư phát triển	194.731.566.175	186.497.236.164
7. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
8. Lợi nhuận chưa phân phối	139.569.630.178	85.250.740.498

B. Kết quả kinh doanh:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
I. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	613.354.994.099	725.360.798.297
2. Tổng lãi (+), lỗ (-)	99.987.434.241	102.444.485.747
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	89.539.728.496	85.250.740.498
4. Tổng phải nộp NSNN trong năm	51.091.885.718	42.116.863.669
II. Các chỉ tiêu đánh giá khác		
1. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	15,8%	12,4%
2. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	15,2%	20,2%

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán A&C để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019. Ý kiến của Kiểm toán viên là chấp thuận toàn bộ; Báo cáo tài chính tuân thủ phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định quản lý tài chính hiện hành..

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, kính đề nghị Đại hội uỷ quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

“V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức; Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- BCTC năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán A&C;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2019 của Công ty mẹ	Đồng	99.987.434.241
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019	Đồng	10.447.705.745
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Đồng	89.539.728.496
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Công ty mẹ năm trước chuyển qua.	Đồng	50.029.901.682
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2019 (Công ty mẹ)	Đồng	139.569.630.178
6	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	59.878.120.527
6.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	2.657.322.957
6.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%x3)	Đồng	1.790.794.570
6.3	Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty	Đồng	500.000.000
6.4	Chia cổ tức 30%: Trong đó 10% bằng tiền (1.000 đồng/01 cổ phần) và 20% bằng cổ phiếu.	Đồng	54.930.003.000
7	Lợi nhuận để lại (5-6)		79.691.509.651

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.



Nguyễn Văn Sơn

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

“V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019
và phương án tiền lương, thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua mức lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1. Quyết toán chi phí tiền lương và thù lao năm 2019: Năm 2019, Công ty hoàn thành vượt mức > 100% (Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu: (Doanh thu + lợi nhuận*2)/3) các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu như: Doanh thu, lợi nhuận), do đó Công ty chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên: 2.256.000.000 đồng. Thực hiện theo đúng Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2019 của Đại hội đồng cổ đông.

2. Kế hoạch năm 2020: Công ty xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 của Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên dựa trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

a) Tiền lương, thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên được quyết toán vào cuối năm theo kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chính: (Doanh thu+Lợi nhuận*2)/3). Nếu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch \geq 100% kế hoạch, công ty được trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phó các phòng ban) tối đa là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch và dự toán tổng mức thù lao, lương của thành viên HĐQT, KSV chi trả như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng		50.000.000
2	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	Đồng	10.000.000	
3	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Đồng		45.000.000
4	Phó Chủ tịch HĐQT	Đồng		45.000.000
5	Thành viên HĐQT	Đồng	8.000.000	
6	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	Đồng		20.000.000
7	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	6.000.000	

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chính: (Doanh thu+Lợi nhuận*2)/3) nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên công ty được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT, KSV.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG CHỨC TỊCH
CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 11
Nguyễn Văn Sơn

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Sông Đà 11”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11.

Theo quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng, do vậy Công ty phải ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng nội dung “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty” để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua (Có “*Quy chế quản trị nội bộ*” chi tiết kèm theo tài liệu đại hội).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

Dự thảo
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
(Kèm theo tờ trình ngày 10 tháng 6 năm 2020
gửi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

Chương I.
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh:

a. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11 là hệ thống các nguyên tắc được xây dựng theo quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty cổ phần Đà 11.

b. Quy chế này quy định những nguyên tắc cho các hoạt động quản trị của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.

c. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

2. Đối tượng áp dụng.

a. Công ty cổ phần Sông Đà 11.

b. Cổ đông và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông.

c. Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này.

d. Tổ chức, cá nhân có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:

a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Sông Đà 11;

b. “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần” Số 0500313811 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 9 năm 2004 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

c. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông;

d. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;

e. “BKS”: Ban kiểm soát.

2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;



- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.
- b. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán;
- c. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
- d. “Người quản lý doanh nghiệp” Là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.
- e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;
- f. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- g. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp;
- h. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II.

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Công ty phải công bố thông tin về việc thông báo lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, trong đó nêu rõ các nội dung ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền, ngày giao dịch mà người mua không được hưởng quyền, lý do và mục đích họp cũng như thời gian, địa điểm và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông dự kiến.

Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

1. Các hình thức thông báo Đại hội đồng cổ đông:
 - Công bố trên website của công ty
 - Công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức đảm bảo tới địa chỉ đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin.

- Trường hợp cổ đông đã thông báo cho công ty bằng văn bản về số Fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi đến số Fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.

2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

3. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện họp phải được lập thành văn bản theo mẫu của công ty đã gửi kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là Người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp.

- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp

- Trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán

thành, phân đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu

1. Các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp tán thành, liên quan đến việc;

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

đ. Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các quyết định khác của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ (trừ những nội dung thuộc khoản 1 điều này)

3. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp như sau;

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện một trăm phần trăm (100%) số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp Đại hội cổ đông không được triệu tập theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điều 3 điều 11 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Trình tự thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.”

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;

- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông trong nội bộ Công ty, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. (Theo khoản 1, Điều 21, Điều lệ công ty) HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông phải họp trực tiếp để lấy ý kiến trực tiếp về các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm
- Định hướng phát triển Công ty.”

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty.

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty.

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các Quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản

kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG III.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, là người đại diện phần vốn của các doanh nghiệp hoặc tổ chức được giới thiệu và đề cử theo tỷ lệ cổ phần tại Công ty theo quy định tại Điều lệ này;

2. Có đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành kinh doanh chính của Công ty;

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

4. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

5. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật:

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức danh Tổng Giám đốc.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối

đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế: HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử.

- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua.

- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại điều 13 quy chế này.

Cơ chế đề cử của HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử”

Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này;

b. Có đơn từ chức

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty

e. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định.

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, trong thời hạn (24) giờ, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà nước theo trình tự và quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

CHƯƠNG IV.

HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài

liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT.

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

2. Cuộc họp HĐQT do chủ tịch HĐQT triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp khi có một trong các trường hợp sau đây;

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 5 người điều hành khác;
- c. Có đề nghị ít nhất của hai thành viên HĐQT;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn (7) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản (3) điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; Người đề nghị có thể thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

6. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 21. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại khoản 2 Điều 21 của quy chế này, Thành viên hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- Ủy quyền cho người khác đến họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác.
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư thì phiếu biểu quyết phải đựng trong bì kín và phải chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 20 quy chế này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty quy định tại khoản 2 Điều 162 Luật doanh nghiệp. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định (tại điểm d khoản 9 Điều 27 Điều lệ Công ty, cũng như khoản 4 Điều này) khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 35 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó cụ thể như sau.

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh (nếu cần), có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (nếu cần thiết) có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT.

Công ty có trách nhiệm thông báo Nghị quyết của HĐQT theo quy định về pháp luật chứng khoán, Điều lệ công ty và các quy định của Công ty.

CHƯƠNG V.

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định.
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- d. Không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- e. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp. Trưởng ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định (tại khoản 2, Điều 32 Điều lệ công ty) như sau: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40 đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế: Ban kiểm soát sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử.

- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên BKS đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua.

- Ứng viên do BKS giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 Quy chế này.

Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử”

Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác

định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 25 quy chế này và quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c. Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Kiểm soát viên không thực hiện quyền và nghĩa vụ của ban kiểm soát liên tục trong vòng 6 tháng; trừ trường hợp bất khả kháng.

e. Kiểm soát viên bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

f. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, trong thời hạn (24) giờ, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà nước theo trình tự và quy định của pháp luật về chứng khoán.

CHƯƠNG VI.

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên. Thành viên của tiểu ban có thể bao gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đã đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách là thành viên của tiểu ban nhưng;

a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban.

b. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban.

Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VII.

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp.

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.

2. Người điều hành công ty phải đảm bảo các tiêu chuẩn:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, nhiệt tình và có uy tín;
- Nắm vững nghiệp vụ, chuyên môn lĩnh vực phụ trách;
- Đối với tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 65 Luật doanh nghiệp.

3. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 33. Tổng Giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc điều hành. Trường hợp thuê người khác làm Tổng Giám đốc thì Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt Hội đồng quản trị ký hợp đồng với Tổng giám đốc trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác liên quan. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tuyển dụng lao động và ký kết hợp đồng lao động;

e. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

f. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và năm tài chính, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.

g. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua; Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty, Tổng Giám đốc báo cáo với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng quản trị phải xem xét đề nghị của Tổng Giám đốc. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông hoặc Công ty mẹ.

h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có trên 50% thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông kỳ gần nhất.

2. Tổng Giám đốc có thể bị bãi nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a. Để Công ty lỗ liên tiếp 2 năm liền, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận, hoặc do đầu tư mới mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty;

b. Công ty lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

c. Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao hoặc không hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký với Hội đồng quản trị;

d. Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty;

e. Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

f. Bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định có hiệu lực của pháp luật.

g. Vi phạm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Điều lệ công ty;

Điều 35. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác.

Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Công ty được tuyển dụng và bổ nhiệm người điều hành cần thiết với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

Điều 36. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định quản lý nội bộ của công ty và của pháp luật lao động.

Điều 37. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp khác bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định quản lý của Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 38. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp trong thời hạn (24) giờ, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà nước theo trình tự và quy định của pháp luật về chứng khoán.

CHƯƠNG VIII.

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ – BAN KIỂM SOÁT – TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 39. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các cuộc họp Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị mời các Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có thể mời thêm một số thành viên Ban Tổng Giám đốc,

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

1. Cuộc họp Ban kiểm soát: Tại các cuộc họp quan trọng, Trưởng Ban kiểm soát có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát.

2. Cuộc họp của Tổng giám đốc: Tại các cuộc họp quan trọng, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tham dự. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung chương trình họp kèm tài liệu họp (nếu có) và phải được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày trước khi cuộc họp diễn ra.

3. Biên bản gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị; Quyết định, Nghị quyết được gửi cho tất các thành viên tham dự cuộc họp trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi kết thúc cuộc họp.

Điều 40. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát

Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 41: Quan hệ giữa Tổng Giám đốc Công ty với Người đại diện phân vốn của Công ty tại các doanh nghiệp.

1. Tổng giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc Người đại diện phân vốn tại các doanh nghiệp trình, báo cáo lãnh đạo Công ty hoặc cấp trên phê duyệt; chỉ đạo, rà soát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Người đại diện vốn có trách nhiệm thực hiện các chỉ đạo, đôn đốc của Tổng giám đốc để đảm bảo thực hiện các quyền, lợi ích và nghĩa vụ của Công ty.

Điều 42. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị.

1. Tổng giám đốc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp để xin ý kiến nếu:

a. Việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị có vấn đề khó khăn hoặc không thực hiện được;

b. Gặp những vấn đề vượt ngoài quyền hạn của Tổng giám đốc và thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp nếu có vấn đề bất cập liên quan đến việc quản lý và điều hành Công ty cần Hội đồng quản trị xem xét và giải quyết.

3. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc: Hội đồng quản trị họp đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị về điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ban Tổng giám đốc.

Điều 43. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Tổng Giám đốc phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ hàng quý, sáu tháng, một năm hoặc khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị. Báo cáo này phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Hội đồng quản trị.

Điều 44. Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

1. Theo định kỳ hàng quý, sáu tháng, một năm, Tổng Giám đốc phải tổ chức họp Ban Tổng Giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các vấn đề khác mà Hội đồng quản trị đã ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện.

2. Biên bản họp phải được lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn, đưa thông tin vào các báo cáo của Tổng Giám đốc.

Điều 45. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Tổng Giám đốc phải báo cáo theo định kỳ hàng quý, sáu tháng và năm cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát các nội dung sau:

a. Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư; tiến độ huy động và sử dụng vốn cho các dự án (nếu có)

c. Báo cáo tài chính quý, sáu tháng và năm đã được kiểm toán hoặc soát xét.

d. Báo cáo hoạt động điều hành Công ty, tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty (nếu có);

f. Báo cáo của Tổng giám đốc thực hiện theo quy định quản lý nội bộ công ty.

2. Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trên cơ sở đáp ứng yêu cầu kế hoạch tài chính năm (05) năm.

3. Tất cả thông tin, báo cáo của Tổng Giám đốc được thực hiện bằng văn bản, và được chuyển đến các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

Điều 46. Phối hợp hoạt động kiểm soát, giám sát, điều hành giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin với tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc không can thiệp vào công việc quản trị, giám sát, kiểm soát và điều hành thuộc chức năng nhiệm vụ đã được quy định.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Ban kiểm soát, có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty .

3. Ban kiểm soát phải lập chương trình, kế hoạch kiểm tra định kỳ và thông báo cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc biết trước khi thực hiện, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất.

4. Tổng Giám đốc tạo mọi điều kiện để Ban kiểm soát được độc lập trong hoạt động và

thực thi nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty .

5. Tổng Giám đốc có trách nhiệm phân công cho các bộ phận chức năng của Công ty cung cấp tài liệu và làm việc khi có yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát.

Trong trường hợp cấp bách, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay “bằng điện thoại, thư điện tử hoặc gặp trực tiếp” cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc hoặc cả ba người này để giải quyết công việc một cách kịp thời và có hiệu quả.

CHƯƠNG IX

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY

Điều 47. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ điều hành

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đã được phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn Công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c. Hoàn thành nhiệm vụ
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 48. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

2. Chế độ khen thưởng.

a. Bằng tiền.

b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ các Quỹ theo quy định của Công ty.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 49. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật (nếu có) theo quy định của pháp luật và của Công ty . Thành viên

Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X.

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 50. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 52. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty.

HĐQT bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty (theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp). Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty.

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 54. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty
Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG XI. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 55. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 56. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân kinh tế mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này

cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa phép được công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 57. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền vụ hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của công ty với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình;

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được

coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh trách nhiệm bồi thường nêu trên

CHƯƠNG XII.

SỬA ĐỔI VỀ QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ CÔNG TY

Điều 58. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và trình ĐHĐCĐ thông qua.

2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty có liên quan mà chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG XIII.

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 13 chương 59 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày tháng ... năm 2020.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc có trên ½ tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11.
- Kết quả kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 20/06/2020.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức ngày 20/06/2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019.

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ HT
I	Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh			
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	750.000	646.038	86,1%
2	Doanh thu	682.273	613.355	89,9%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	75.000	99.987	133,3%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	61.800	89.540	144,8%
II	Đầu tư	269.654	211.201	78,3%
1	Đầu tư NCNL quản lý, thiết bị thi công	9.840	5.936	60,3%
2	Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Điện Mặt Trời	204.814	205.265	100,2%
3	Góp vốn vào CTCP thủy điện Đăk GLei	5.000	0	0%
4	Đầu tư mua cổ phiếu Công ty cổ phần TĐ ĐakĐoa	33.000	0	0%
5	Đầu tư mua cổ phần và/hoặc góp vốn đầu tư dự án mới	17.000	0	0%

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2020
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁶ đ	500.000
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	459.900
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	70.000
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	65.751
5	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	20%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶ đ	12.400
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	10 ⁶ đ	1.000
2	Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Điện Mặt Trời	10 ⁶ đ	9.600

3	Góp vốn vào Công ty CP thủy điện Đắk GLei	10 ⁶ đ	1.800
	Đầu tư dự án thủy điện Đắk Prot	10 ⁶ đ	1.800

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho HĐQT công ty chủ động cân đối, điều chỉnh vốn đầu tư cho các dự án; xây dựng, đề xuất các phương án huy động vốn đảm bảo nhu cầu vốn cho đầu tư.

Điều 3. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2020.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

Điều 5. Thông qua báo cáo công khai tài chính năm 2019 đồng thời Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2019 của Công ty mẹ	Đồng	99.987.434.241
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019	Đồng	10.447.705.745
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Đồng	89.539.728.496
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Công ty mẹ năm trước chuyển qua.	Đồng	50.029.901.682
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2019 (Công ty mẹ)	Đồng	139.569.630.178
6	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	59.878.120.527
6.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	2.657.322.957
6.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (2% \times 3)	Đồng	1.790.794.570
6.3	Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty	Đồng	500.000.000
6.4	Chia cổ tức 30% : Trong đó 10% bằng tiền (1.000 đồng/01cổ phần) và 20% bằng cổ phiếu.	Đồng	54.930.003.000
7	Lợi nhuận để lại (5-6)		79.691.509.651

Điều 7. Thông qua phương án chi trả lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2019 và phương án chi trả lương, thù lao năm 2020.

1. Quyết toán chi phí tiền lương và thù lao năm 2019: Năm 2019, Công ty hoàn thành vượt mức > 100% (Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu: (Doanh thu + lợi nhuận*2)/3), Công ty chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên: 2.256.000.000 đồng.

2. Kế hoạch năm 2020:

a) Tiền lương, thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên được quyết toán vào cuối năm theo kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chính: (Doanh thu+Lợi nhuận*2)/3). Nếu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch \geq 100% kế hoạch, công ty được trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (HĐQT, BKS, Ban Tổng



giám đốc, Trưởng phó các phòng ban) tối đa là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch và dự toán tổng mức thù lao, lương của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên chi trả như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng		50.000.000
2	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		10.000.000	
3	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Đồng		45.000.000
4	Phó Chủ tịch HĐQT	Đồng		45.000.000
5	Thành viên HĐQT	Đồng	8.000.000	
6	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	Đồng		20.000.000
7	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	6.000.000	

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} * 2) / 3$ nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên công ty được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên.

Điều 8. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

Điều 9. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc điều hành công ty có trách nhiệm tổ chức, thực hiện toàn bộ các nội dung của Nghị quyết này.

Toàn bộ Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua toàn văn tại cuộc họp. Nghị quyết này được gửi cho tất cả các cổ đông của Công ty.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT & Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- CBTT theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**